

Số: 195/KH-UBND

Kim Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn xã Kim Thành

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 101-KH/ĐU ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Đảng ủy xã Kim Thành về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND xã Kim Thành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân hoạt động bến, bãi và nhân dân trên địa bàn xã trong công tác quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng thực hiện đúng quy hoạch, đất đai, đề điều, thủy lợi, môi trường, giao thông, và công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng phù hợp với tình hình thực tế; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện công tác quản lý hoạt động bến bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn xã đảm bảo đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

- Rà soát, phân loại, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với các bến, bãi đủ điều kiện tiếp tục hoạt động; xử lý vi phạm và các bến, bãi không đủ điều kiện theo quy định.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm quản lý của chính quyền trong công tác quản lý hoạt động bến bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn; kết hợp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc với kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm, không để xảy ra tình trạng phát sinh bến, bãi trái phép; từng bước đưa hoạt động bến, bãi vào nền nếp, phù hợp quy hoạch, bảo đảm an toàn đề điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch của Đảng ủy phải được thực hiện thường xuyên, thực chất, hiệu quả gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động với kiểm tra giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong quản lý hoạt động bến bãi; tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để đưa các bến bãi vào hoạt động đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; đồng thời tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ bến bãi); đối với các trường hợp cố tình vi phạm phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án hoạt động bến bãi gắn với cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa, cấp phép hoạt động liên quan đến đê điều, thủy lợi phải phù hợp với quy hoạch, bảo đảm an toàn đê điều, hành lang thoát lũ, môi trường, phòng cháy, chữa cháy và phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến ngày 30 tháng 11 năm 2026

- Hoàn thành kiểm tra, rà soát, phân loại, đánh giá hiện trạng toàn bộ bến, bãi; xác định vị trí, diện tích, chủ thể quản lý, sử dụng, nguồn gốc đất, tình trạng quy hoạch, pháp lý, công trình, vi phạm và nghĩa vụ tài chính đối với từng trường hợp.

- Hoàn thành phân loại bến, bãi theo 03 nhóm:

(1) Bến, bãi có nhu cầu thực tế, đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc để xem xét cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch có liên quan;

(2) Bến, bãi đang hoạt động được xem xét, vận dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn theo quy định;

(3) Bến, bãi phải chấm dứt hoạt động do không được cập nhật, bổ sung vào quy hoạch và không thuộc danh mục được cho thuê đất ngắn hạn.

- Hoàn thành việc cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch có liên quan đối với các bến, bãi đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc.

- Đối với nhóm (1), xác định thủ tục pháp lý còn thiếu, cơ quan hướng dẫn, trách nhiệm của chủ bến, bãi và thời hạn hoàn thành.

- Đối với nhóm (2), xác định vị trí đất, nguồn gốc, hiện trạng, chủ thể quản lý, sử dụng và phương án thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất để xem xét cho thuê ngắn hạn.

- Đối với nhóm (3), xác định căn cứ, trách nhiệm, phương án, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa đối với từng trường hợp.

- Phân loại các vi phạm tồn tại; xác định biện pháp, cơ quan thực hiện, lộ trình và thời hạn xử lý, khắc phục.

b). Đến hết năm 2028

- 100% bến, bãi được hoạt động phải đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc, có đầy đủ thủ tục pháp lý và hoạt động đúng quy định.

- Các bến, bãi được quản lý, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên; các vi phạm tồn đọng cơ bản được xử lý.

- Không để phát sinh bến, bãi trái phép mới; không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

2. Rà soát, thống kê, phân loại bến, bãi

- Hoàn thành rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng bến bãi, xong trước ngày 30/9/2026:

- + Kiểm tra, rà soát toàn bộ bến, bãi đang hoạt động, đã dừng hoạt động, hoạt động không thường xuyên hoặc gắn với dự án, nhà máy, cơ sở sản xuất.

- + Đối với từng bến, bãi, xác định vị trí, diện tích, chủ thể quản lý, sử dụng; nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất; tình trạng quy hoạch, pháp lý, công trình; vi phạm, nghĩa vụ tài chính và tình trạng hoạt động.

- Hoàn thành đề xuất phân loại bến bãi theo 03 nhóm và xác định phương án quản lý, xử lý đối với từng trường hợp, xong trước ngày 15/10/2026:

- + Lập hồ sơ, danh mục quản lý đối với từng bến, bãi và phân loại theo các nhóm.

- + Đối với nhóm (1), xác định thủ tục còn thiếu và phương án hoàn thiện.

- + Đối với nhóm (2), xác định khả năng thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất. Việc đưa bến, bãi vào nhóm này không đồng nghĩa với việc chủ bến, bãi hiện hữu đương nhiên được thuê đất.

- + Đối với nhóm (3), xác định căn cứ, phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa.

3. Rà soát, cập nhật, bổ sung bến, bãi vào quy hoạch

- Xác định danh mục bến, bãi có nhu cầu thực tế, đáp ứng tiêu chí, nguyên tắc để cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch theo quy định.

- Rà soát, nghiên cứu bố trí các khu vực bến, bãi tập trung và khu vực thay thế các bến, bãi phải chấm dứt hoạt động; ưu tiên khu vực có kết nối giao thông thuận lợi, phục vụ sản xuất, xây dựng và dân sinh.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: trước ngày 31/10/2026

4. Xác định danh mục vị trí được xem xét cho thuê đất ngắn hạn

- Rà soát các bến, bãi đang hoạt động có vị trí đất có khả năng khai thác, sử dụng ngắn hạn trong thời gian chưa đưa đất vào sử dụng theo quy hoạch, dự án hoặc phương án chính thức.

- Đối với từng vị trí, xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, chủ thể quản lý, sử dụng, diện tích, tài sản và công trình trên đất; phương án thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất.

- Sau khi quỹ đất được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, việc lập danh mục, phê duyệt và tổ chức cho thuê thực hiện theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định có liên quan.

- Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn và xác định danh mục đề xuất trước ngày 30/11/2026.

5. Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý

- Rà soát, xác định thủ tục pháp lý còn thiếu đối với từng bến, bãi thuộc nhóm (1), gồm các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, đề điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giao thông đường thủy nội địa, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự, thuế và các lĩnh vực có liên quan.

- Đối với nhóm (2), hướng dẫn thực hiện thủ tục về nguồn gốc đất, thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất để tổ chức cho thuê theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xác định rõ cơ quan hướng dẫn, nội dung công việc, hồ sơ, tổ chức, cá nhân thực hiện và thời hạn hoàn thành đối với từng thủ tục.

- Chủ bến, bãi thuộc nhóm (1) có trách nhiệm lập hồ sơ, hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu cung cấp.

- Xác định đầy đủ thủ tục còn thiếu, cơ quan hướng dẫn và thời hạn thực hiện trước ngày 30/11/2026; hoàn thiện theo lộ trình, bảo đảm mục tiêu đến hết năm 2028 có đầy đủ thủ tục pháp lý và hoạt động đúng quy định.

6. Xử lý vi phạm; chấm dứt hoạt động, giải tỏa

- Phân loại vi phạm theo từng lĩnh vực và từng bến, bãi; xác định cơ quan thực hiện, biện pháp, lộ trình và thời hạn xử lý.

- Tổ chức xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, đề điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường, khoáng sản, thuế, phòng cháy, chữa cháy và các lĩnh vực có liên quan theo thẩm quyền.

- Đối với nhóm (3), thông báo cho tổ chức, cá nhân về căn cứ, phương án, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình và hoàn trả mặt bằng.

- Vận động tổ chức, cá nhân tự giác chấp hành; trường hợp không chấp hành, lập hồ sơ và thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

- Không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm mới phát sinh.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Hoàn thành kế hoạch, lộ trình trước ngày 30/11/2026; tổ chức thực hiện bảo đảm đến hết năm 2028 các vi phạm tồn đọng cơ bản được xử lý.

7. Rà soát, thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Rà soát diện tích, thời gian sử dụng đất, mặt nước; tình trạng giao đất, cho thuê đất; tiền thuê đất, thuế, phí và các khoản phải nộp có liên quan.

- Xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích sử dụng ngoài phạm vi được giao, được thuê hoặc trường hợp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính.

- Đôn đốc thu đúng, thu đủ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp chậm nộp, không nộp hoặc kê khai không đầy đủ.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Hoàn thành rà soát ban đầu trước ngày 30/11/2026; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

8. Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch này và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thông báo đến tổ chức, cá nhân về kết quả phân loại, thủ tục còn thiếu, nghĩa vụ tài chính, vi phạm phải khắc phục và thời hạn thực hiện.

- Đưa nội dung quản lý bến, bãi vào chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra hằng năm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm.

- Thường xuyên cập nhật hồ sơ, danh mục quản lý, tình trạng pháp lý, vi phạm, nghĩa vụ tài chính và kết quả xử lý đối với từng bến, bãi.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong quá trình triển khai Kế hoạch

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện.

- Khẩn trương rà soát bước đầu, lập danh mục, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với từng bến, bãi; tham mưu cho UBND xã báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin theo quy định.

- Chủ trì rà soát, đề xuất cập nhật, bổ sung các bến, bãi đáp ứng tiêu chí vào Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp rà soát các vị trí đất đề xuất thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý để xem xét cho thuê ngắn hạn.

- Nghiên cứu bố trí khu vực bến, bãi tập trung và khu vực thay thế các bến, bãi phải chấm dứt hoạt động.

- Hướng dẫn các nội dung về quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa tại các bến, bãi; phối hợp xử lý hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc vi phạm điều kiện kinh doanh; hướng dẫn các nội dung về đầu tư, tài sản, kinh phí thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với thuế cơ sở 13, rà soát, xác định, đơn đốc thực hiện nghĩa vụ thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí và các khoản thu có liên quan; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp gây thất thu ngân sách.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp cho ý kiến về cơ sở pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý; phương án cho thuê đất ngắn hạn, chấm dứt hoạt động, giải tỏa, cưỡng chế và các trường hợp phức tạp khi có đề nghị.

3. Công an xã

- Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm, chấm dứt hoạt động, giải tỏa và cưỡng chế.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và vận chuyển hàng hóa, vật liệu.

4. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã

Tuyên truyền chủ trương của Đảng ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và các quy định pháp luật có liên quan; phản ánh kịp thời tình hình và kết quả thực hiện.

5. Đề nghị Hạt Quản lý đê điều Kim Thành, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Kim Thành:

- Phối hợp với UBND xã rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng bến, bãi; xử lý vi phạm; chấm dứt hoạt động, giải tỏa các bến, bãi không đủ điều kiện.

- Phối hợp rà soát bến, bãi ven kênh trục nội đồng, trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cung cấp hồ sơ, phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các trường hợp ảnh hưởng đến vận hành, cấp nước, tiêu thoát nước và an toàn công trình.

6. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động bên, bãi

- Cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu; phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, rà soát và phân loại.

- Chủ động hoàn thiện thủ tục pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chấm dứt hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình và hoàn trả mặt bằng theo phương án, lộ trình được yêu cầu.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị liên quan báo cáo UBND xã kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 20 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12 hằng năm; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

- Trường hợp phát sinh vụ việc phức tạp, vi phạm nghiêm trọng hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã để tổng hợp).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, các thôn chủ động giải quyết theo thẩm quyền; nội dung vượt thẩm quyền gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở NN&MT (để báo cáo);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Huân